

Bản án số: 105/2020/HSST

Ngày: 29/12/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Duy Cừ

- Ông Nguyễn Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hường, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2020/TLST-HS, ngày 14 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2020/QĐXXST-HS ngày 18/12/2020 đối với bị cáo:

Trần Văn Ph, Sinh ngày: 18/4/1988; Nơi sinh: huyện Can L, tỉnh Hà T; Nơi cư trú: thôn Thiên H, xã Thiên L, huyện Can L, tỉnh Hà T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn P và bà: Tô Thị T; Vợ: Không (trước kết hôn với chị Dương Thị H hiện đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/06/2006, Ủy ban nhân tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định số 1999/QĐ-UBND quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục đối với Trần Văn Phú đã có hành vi Trộm cắp tài sản trong thời hạn 24 tháng, đến ngày 23/06/2008 chấp hành xong trở về địa phương; Ngày 02/08/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 22 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999 theo Bản án số 132/2011/HSST. Ngày 25/04/2012 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương. Hiện đã chấp hành xong bản án (đã xóa án tích).

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/08/2020 đến ngày 06/11/2020 tại xã Thiên L, huyện Can L, tỉnh Hà T thì bỏ trốn và bị truy nã. Bị cáo bị bắt truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Hà T (có mặt tại phiên tòa).

* **Bị hại:** Anh Nguyễn Văn P; sinh năm 1987; Nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng; Trú tại: Số 08, ngõ 32, đường Hồ Phi Ch, phường Trần Ph, thành phố H, tỉnh Hà T (vắng mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Văn H; sinh năm: 1987; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: thôn Trung Th, xã Thiên L, huyện Can L, tỉnh Hà T (vắng mặt).

Chị Nguyễn Thị L; sinh năm: 1986; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trú tại: thôn Thiên H, xã Thiên L, huyện Can L, tỉnh Hà T (vắng mặt).

Anh Lê Hữu Tr; sinh năm: 1984; Nghề nghiệp: Sửa chữa điện thoại; Trú tại: Số 71, đường Ngạn S, thị trấn Ngh, huyện Can L, tỉnh Hà T (vắng mặt).

Chị Nguyễn Thị M; sinh năm: 1984; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Tổ dân phố 9, thị trấn Thạch H, tỉnh Hà T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 23/07/2020, Nguyễn Văn H mượn xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ bạc biển kiểm soát 38C1-025.44 của chị Nguyễn Thị L (sinh năm 1986, trú tại xã Thiên L, huyện Can L, tỉnh Hà T, là chị dâu H) chở Trần Văn Ph đi đến nhà anh Nguyễn Văn Th (sinh năm 1981, ở số nhà 08, ngõ 32, đường Hồ Phi Ch thuộc phường Trần Ph, thành phố H, tỉnh Hà T) chơi. Khi mượn xe H nói với chị L là đi đến nhà bạn chơi nên chị L đồng ý cho mượn. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đến nhà anh Th nhưng thấy trong nhà không có ai nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H nói với Ph đi vào bên trong nhà anh Th trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài thì Ph đồng ý. H điều khiển xe mô tô chở Ph đi vòng ra phía sau ngôi nhà và dựng xe mô tô ở một miếu thờ sát ngay nhà anh Th. H thấy cửa phía sau ngôi nhà không khóa nên mở cửa rồi cùng Ph đi vào bên trong nhà. H phát hiện 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo R831K màu đen và 01 điện thoại nhãn hiệu Itel A13 màu đen đang sạc pin để dưới bàn gỗ nên rút dây sạc và lấy 02 điện thoại bỏ vào trong túi quần bên phải. Khi đi lại khu vực bên dưới cầu thang thấy 01 máy cắt màu xanh đen nhãn hiệu JVTECH nên H cầm lấy đi ra bên ngoài. Cùng lúc Trần Văn Ph phát hiện trên bàn ở phòng bếp có 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng nên lấy trộm 02 điện thoại bỏ vào trong túi quần bên phải, đồng thời thấy bên cạnh tủ lạnh có 01 máy khoan màu cam đen nhãn hiệu MAKTEC nên Ph cầm lấy đi ra bên ngoài. Những tài sản trên là của anh Nguyễn Văn Ph (sinh năm 1987, trú tại phường Nam H, thành phố H, tỉnh Hà T, là em trai của anh Th). Sau khi lấy trộm số tài sản trên, H điều khiển xe mô tô chở Ph đi đến gara ô tô Tuấn Huế ở thị trấn Thạch H, huyện Thạch H, tỉnh Hà T bán chiếc máy cắt cho chị Nguyễn Thị M (sinh năm 1984, trú tại thị trấn Thạch H, huyện Thạch H, tỉnh Hà T) với giá 800.000 đồng. Sau đó, H và Ph tiếp tục đi đến cửa hàng điện thoại của anh Lê Hữu Tr (sinh năm 1984, trú tại thị trấn Ngh, huyện

Can L, tỉnh Hà T) ở thị trấn Ngh, huyện Can L, tỉnh Hà T bán 04 điện thoại vừa lấy trộm với giá 800.000 đồng. Khi bán những tài sản trên H và Ph không nói nguồn gốc cho chị M và anh Tr biết. Số tiền trên H và Ph chia nhau mỗi người 800.000 đồng và đã tiêu xài hết, còn chiếc máy khoan H đưa về nhà sử dụng. Anh Lê Hữu Tr sau đó đã bán chiếc điện thoại Iphone 5s màu trắng với giá 600.000 đồng và bán chiếc điện thoại ITEL màu đen với giá 200.000 đồng cho khách hàng không quen biết nên không thu hồi được. Đến ngày 05/08/2020, Cơ quan điều tra Công an thành phố H triệu tập H và Ph lên làm việc thì H và Ph đã khai nhận hành vi trộm cắp của mình, sau đó H giao nộp lại chiếc máy khoan cho Cơ quan điều tra. Quá trình điều tra chị Nguyễn Thị M đã tự nguyện giao nộp lại chiếc máy cắt, anh Lê Hữu Tr tự nguyện giao nộp lại 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng và 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo R831K màu đen.

Theo kết luận định giá tài sản số 35 ngày 11/08/2020 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân thành phố H kết luận: 01 máy cắt màu xanh đen nhãn hiệu JVTECH đã qua sử dụng có trị giá 600.000 đồng; 01 máy khoan màu cam đen nhãn hiệu MAKTEC, đã qua sử dụng có trị giá 200.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, đã qua sử dụng trị giá 1.000.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo R831K màu đen, đã qua sử dụng có trị giá 100.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng, đã qua sử dụng có trị giá 450.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL A13 màu đen, đã qua sử dụng có trị giá 200.000 đồng.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSTPHT ngày 11/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Trần Văn Ph về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Ph từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2020.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, trong phần lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Kiểm sát viên và cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh:

2.1. Tại phiên tòa, Trần Văn Ph khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 23/07/2020 tại nhà số 08, ngõ 32, đường Hồ Phi Ch thuộc phường Trần Ph, thành phố H, tỉnh Hà T; Trần Văn Ph và Nguyễn Văn H đã đột nhập vào bên trong nhà và lấy trộm 01 máy cắt màu xanh đen nhãn hiệu JVTECH trị giá 600.000 đồng; 01 máy khoan màu cam đen nhãn hiệu MAKTEC trị giá 200.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng trị giá 1.000.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo R831K màu đen trị giá 100.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng trị giá 450.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu IteL A13 màu đen 200.000 đồng của anh Nguyễn Văn Ph rồi đưa đi bán. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 2.550.000 đồng, thu lợi bất chính 1.600.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của các bị cáo là lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bí mật lén lút chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 2.550.000 đồng, thu lợi bất chính 1.600.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Trần Văn Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

2.2. Trong vụ án này, có chị Nguyễn Thị L là người cho Nguyễn Văn H mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 38C1-025.44 nhưng khi cho mượn chị L không biết Nguyễn Văn H sử dụng làm phương tiện để trộm cắp tài sản; anh Lê Hữu Tr và chị Nguyễn Thị M là những người mua điện thoại và máy cắt của H nhưng không biết là tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với những người trên là phù hợp.

[3] . Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

3.1. Xét vai trò của bị cáo: trong vụ án này, Trần Văn Ph giữ vai trò đồng phạm cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với Nguyễn Văn H.

3.2. Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo”, bị hại có đơn xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

3.3. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo có nhân thân 01 lần bị kết án về tội “trộm cắp tài sản” và 01 lần bị đưa vào cơ sở giáo dục. Quá trình điều tra bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú. Tuy nhiên, bị cáo đã bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã. Qua đó, chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần lên một mức án

ng nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện răn đe, cải tạo và giáo dục đối với bị cáo

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử Quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa*: Về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với bị cáo Trần Văn Ph là thỏa đáng.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*: trong vụ án này đã được giải quyết tại Bản án số 94/2020/HS-ST ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố **Trần Văn Ph** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: **Trần Văn Ph 12 (mười hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2020.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn Ph phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà T;
- VKSND TP Hà T;
- VKSND tỉnh Hà T;
- Trại giam CA Hà T;
- CQ ĐT CATP H;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P H;
- Sở tư pháp Hà T;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Quốc Dũng